

Số: 90/2019/DS-ST

Ngày: 07 - 3 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hai

2. Ông Nguyễn Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: số 1018/2018/TLST-DS ngày 18/12/2018 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T.

Trụ sở: Đường S, phường R, quận P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị H là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/11/2018).

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Hồng Bảo K, sinh năm 1972

Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2018 của Ngân hàng TMCP T và quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP T (gọi tắt VPB) có cho bà Huỳnh Hồng Bảo K vay vốn theo Hợp đồng tín dụng: 20140809-500000-0079 ký ngày 01/8/2014, cụ thể:

- Số tiền nhận nợ: 23.100.000 đồng.
- Mục đích vay: sửa nhà.
- Thời hạn vay: 24 tháng.

- Lãi suất: 5%/tháng;
- Hình thức vay: tín chấp, không có tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, bà K có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.159.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng. 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.675.000 đồng vào ngày 11 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.634.000 đồng, bắt đầu từ ngày 11/9/2014.

Ngân hàng TMCP T đã giải ngân số tiền vay cho bà K, tuy nhiên quá trình vay vốn bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng, chỉ thanh toán được số tiền 13.725.000 đồng. Kể từ ngày 01/10/2015 bà K không thanh toán bất cứ khoản nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do vậy Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà K thực hiện nghĩa vụ của mình.

Buộc bà Huỳnh Hồng Bảo K trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP T số nợ là: nợ đến hạn 18.134.465 đồng, nợ lãi tới hạn: 8.299.535 đồng, tổng cộng 26.434.000 đồng (*hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng*), thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 01 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Hồng Bảo K trình bày:

Bà K xác nhận có vay số tiền 23.100.000 đồng theo Hợp đồng đề nghị vay vốn số 20140809-500000-0079 ngày 01/8/2014 của Ngân hàng TMCP T, trong đó số nợ còn lại là 26.434.000 đồng (trong đó: nợ đến hạn 18.134.465 đồng, nợ lãi tới hạn: 8.299.535 đồng).

Do điều kiện kinh tế khó khăn, bà K đề nghị Ngân hàng cho phép được trả tiền hàng tháng: 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ còn lại của Ngân hàng.

Đề nghị Ngân hàng không tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ còn lại của bà K cho đến khi trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Huỳnh Hồng Bảo K hiện đang cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị H và bị đơn bà Huỳnh Hồng Bảo K có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140809-500000-0079, được lập và có chữ ký xác nhận giữa VPB và bà Huỳnh Hồng Bảo K đủ cơ sở để xác định VPB đã cho bà K vay số tiền 23.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng.

Theo bảng kế hoạch trả nợ, bà Huỳnh Hồng Bảo K có trách nhiệm thanh toán số tiền 23.100.000 đồng trả trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.675.000 đồng/tháng, tháng cuối trả 1.634.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 11/9/2014. Bà Huỳnh Hồng Bảo K xác nhận đã nhận đủ số tiền trên để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB số tiền đã trả 13.725.000 đồng.

Kể từ tháng 01/10/2015 bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán định kỳ theo thỏa thuận hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Hồng Bảo K phải thanh toán số tiền 26.434.000 đồng (gồm tiền gốc 18.134.465 đồng và tiền lãi đến hạn 8.299.535 đồng) là đúng quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Xét việc bà Huỳnh Hồng Bảo K yêu cầu thanh toán mỗi tháng 1.000.000 đồng, đề nghị không tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ còn lại cho đến khi hết nợ là không hợp lý, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015, bà Huỳnh Hồng Bảo K phải chịu án phí sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP T:

Buộc bà Huỳnh Hồng Bảo K trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP T số nợ là: 26.434.000 đồng (gồm tiền gốc là 18.134.465 đồng và tiền lãi đến hạn là 8.299.535 đồng).

Thi hành một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Bà Huỳnh Hồng Bảo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.321.700 (*một triệu ba trăm hai mươi ngàn bảy trăm*) đồng.

- Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 661.000 (*sáu trăm sáu mươi một ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0041416 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Huỳnh Hồng Bảo K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140809-500000-0079 ngày 01/8/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP T thì lãi suất mà bà Huỳnh Hồng Bảo K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP T.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út